TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST-DS	*Long Phú, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngâng hàng H; địa chỉ: phố Đ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn A – Giám đốc phòng Giao dịch Ngâng hàng H huyện P; địa chỉ: Ấp X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L; sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn A và bị đơn bà Trần Thị Kim L thống nhất xác định: Bà L còn nợ Ngâng hàng H số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 25/10/2019 là 16.371.597 đồng (mười sáu triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng); tổng cộng là 56.371.597 đồng (năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng). Bà L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngâng hàng H số tiền là 56.371.597 đồng (năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo

hợp đồng từ ngày 26/10/2019 đến khi bà L hoàn trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng; thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Lần 1, ngày 25/11/2019 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 2, ngày 25/12/2019 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 3, ngày 25/01/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 4, ngày 25/02/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 5, ngày 25/3/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 6, ngày 25/4/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 7, ngày 25/5/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 8, ngày 25/6/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 9, ngày 25/7/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 10, ngày 25/8/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 11, ngày 25/9/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 12, ngày 25/10/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 13, ngày 25/11/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 14, ngày 25/12/2020 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 15, ngày 25/01/2021 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 16, ngày 25/02/2021 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 17, ngày 25/3/2021 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 18, ngày 25/4/2021 hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Lần 19, ngày 25/5/2021 hoàn trả 2.371.597 đồng (hai triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng) và tiền lãi tính trên số nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất giao kết trong hợp đồng.

Địa điểm giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn Ngâng hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Trần Thị Kim L là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Cẩm Nhung